

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-PT.

Ngày: 07-10-2019.

V/v: T/c “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Bà Võ Thị Hồng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký TAND tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phạm Tố Phong - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 16/2019/HNGĐ-PT ngày 25 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” do bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 17/2019/HNGĐ-ST ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định bị kháng cáo:

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 10/2019/QĐ-PT ngày 28 tháng 8 năm 2019 và Thông báo về việc chuyển thời gian mở phiên tòa số: 3477/TB - TA ngày 19/9/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Quang T, sinh năm 1985, có mặt

Cư trú tại: Thôn T, xã P, huyện T, B

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị Hoài N, sinh năm 1990, có mặt

Cư trú tại: Thôn T, xã P, huyện T, B

Người kháng cáo: Bị đơn chị Phạm Thị Hoài N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/12/2018, tại bản tự khai, biên bản hòa giải, phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, nguyên đơn anh Trần Quang T trình bày:

Anh T và chị Phạm Thị Hoài N tự do tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 26/8/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà cha mẹ đẻ của anh tại Thôn T, xã P, huyện T, B, lúc này anh làm nghề thợ làm đá Granite còn chị N buôn bán trái cây. Đến năm 2013, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị N hay cãi vã với cha mẹ anh và vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày, những lúc như vậy anh nhắc nhở, khuyên giải thì chị N lại tỏ thái độ hung dữ và bỏ nhà đi. Năm 2015, chị N viết nộp đơn ly hôn nhưng Tòa án hòa giải và chị N đã rút đơn ly hôn về sống chung lại với anh, lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng một thời gian sau chị N lại thể hiện tính nhảu nhỏ, khó chịu với anh và cha mẹ anh. Đến tháng 3/2018, chị N bỏ nhà đi cho đến nay. Sau khi chị N đi, anh T đã 03 lần đến khuyên giải chị N về xây nhà ở riêng để nuôi con nhưng chị N không đồng ý. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh T và chị N có 01 con chung tên Trần Quang Th, sinh ngày 29/9/2014. Lâu nay cháu Th vẫn ở với anh nhưng đến kỳ nghỉ hè 01/6/2019 chị N dẫn con về nhà trọ tại xã Phước Sơn ở. Nay Tòa án giải quyết cho ly hôn anh yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con vì anh T lao động có thu nhập ổn định từ 08-10 triệu đồng/tháng, con chung vẫn sống chung nhà với anh và ba mẹ anh. Chị N công việc mua bán chưa ổn định, phải ở trọ.

Về tài sản chung: Đơn khởi kiện anh yêu cầu chia tài sản chung là 100.000.000đ và 01 lô đất ở thôn L, xã P nhưng nay anh xin rút yêu cầu chia tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị đơn chị Phạm Thị Hoài N trình bày:

Về hôn nhân: Chị N công nhận thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn như anh Tánh trình bày là đúng. Chị N công nhận năm 2015, chị đã nộp đơn ly hôn nhưng sau đó Tòa hòa giải và chị đã rút đơn. Đến tháng 8/2018, chị đã bỏ về nhà cha mẹ đẻ của chị sống từ đó đến nay. Nay anh T yêu cầu ly hôn, chị đồng ý vì vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau.

Về con chung: Anh T và chị N có 01 con chung tên Trần Quang Th, sinh ngày 29/9/2014. Từ ngày 01/6/2019 chị N dẫn con về nhà trọ tại xã P ở. Chị mua bán trái cây có thu nhập từ 5-6 triệu đồng/tháng. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 177/2019/HNGĐ –ST ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các điều 6, 7, 9 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Quang T và chị Phạm Thị Hoài N.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Quang Th, sinh ngày 29/9/2014 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng (hiện tại con chung Trần Quang Th đang ở với chị N). Anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Bác yêu cầu trực tiếp nuôi con của chị Phạm Thị Hoài N.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc áp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh Trần Quang T.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nghĩa vụ chấp hành bản án và thông báo quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 24/6/2019, bị đơn chị Phạm Thị Hoài N kháng cáo không đồng ý giao con chung Trần Quang Th, sinh ngày 29/9/2014 cho anh T nuôi dưỡng, chị yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn chị Phạm Thị Hoài N vẫn giữ nguyên kháng cáo không đồng ý giao con chung Trần Quang Th, sinh ngày 29/9/2014 cho anh T nuôi dưỡng, chị yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu đề nghị: Chấp nhận kháng cáo của bị đơn, đề nghị HĐXX giao con chung Trần Quang Th, sinh ngày 29/9/2014 cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Trần Quang T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ đến khi con chung đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Trần Quang T và chị Phạm Thị Hoài N thuận tình ly hôn, do đó Tòa án sơ thẩm công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh T và chị N là có căn cứ, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, chị N vẫn giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung Trần Quang T, sinh ngày 29/9/2014, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ đến khi con chung đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật. Xét thấy, anh T và chị N đều có nguyện vọng nuôi cháu Trần Quang Th đến nay được 05 tuổi, tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi cần xem xét đến quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, theo tài liệu, chứng cứ chị N cung cấp tại cấp phúc thẩm, cháu Th mắc bệnh “trí tuệ mức độ ranh giới” có khó khăn về mặt tiếp thu, hàng tháng chị N đưa cháu đi điều trị tại Bệnh viện Nhi đồng 2 Thành Phố Hồ Chí Minh, chứng cứ có tại hồ sơ cũng thể hiện việc đưa cháu đi điều trị tại TP Hồ Chí Minh đều do chị N chăm lo cho cháu. Pháp luật cũng quy định việc giao con chung cho người đảm bảo về điều kiện nuôi dưỡng, giáo dục tốt nhất cho con, cháu Th còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc tỉ mỉ, ân cần của người mẹ hơn nữa cháu Th đang trong giai đoạn khám chữa bệnh, do đó cần giao cháu Th cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Chị N cũng cho rằng từ khi Tòa sơ thẩm giải quyết ly hôn đến nay, anh T cũng không chu cấp gì cho cháu Th, trước đây chị mua bán ở ngoài chợ nhưng vẫn đảm bảo đủ điều kiện về thời gian và điều kiện vật chất để chăm sóc cháu Th được đầy đủ và hiện nay có thêm mẹ ruột chị cùng phụ chị chăm sóc cho cháu Th. Xét thấy, điều kiện của chị N đủ để đảm bảo chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho cháu Th nên cần giao con chung là cháu Trần Quang Th cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng.

[3] Chị N yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa anh T trình bày nếu HĐXX giao con cho chị N nuôi thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con, nếu HĐXX giao con cho anh nuôi thì anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng. Xét thấy, việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên là trách nhiệm của cả cha lẫn mẹ, mặc dù anh T không trực tiếp nuôi con nhưng cũng phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do đó yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị N là phù hợp nên chấp nhận, buộc anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Trần Quang Th mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 6/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên đều có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Từ những căn cứ phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Phạm Thị Hoài N, sửa quyết định của bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Kháng cáo của chị Phạm Thị Hoài N được chấp nhận nên chị N không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

- Anh Trần Quang T phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các điều 6, 7, 9; Điều 26, khoản 5 Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp kháng cáo yêu cầu nuôi con chung của chị Phạm Thị Hoài N. Sửa bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 177/2019/HNGĐ-ST ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện T.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Quang T, sinh ngày 29/9/2014 cho chị Phạm Thị Hoài N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi (hiện tại cháu Trần Quang Th đang ở với chị N).

Anh Trần Quang T phải cấp dưỡng nuôi con chung Trần Quang Th sinh ngày 29/9/2014 mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 6/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Anh Trần Quang T phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Hoàn trả cho chị Phạm Thị Hoài N 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm chị N đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003041 ngày 24/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bình Định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Cơ quan THADS huyện Tuy Phước;
- TAND huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Nghĩa

